TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ M** **TỈNH HƯNG YÊN** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC ----------
Số: 41/2020/QĐST-HNGĐ	*Mỹ Hào, ngày 28 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 123/2020/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979

HKTT: Tổ dân phố P, phường M, thị xã M, tỉnh Hưng Yên

Địa chỉ: Tổ dân phố V, phường M, thị xã M, tỉnh Hưng Yên

* Bị đơn: Anh Đặng Xuân A, sinh năm 1971

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường M, thị xã M, tỉnh Hưng Yên

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Đặng Huyền A, sinh ngày 03/11/2013

Đại diện theo pháp luật của cháu Huyền A: Anh Đặng Xuân A, sinh năm 1971

Đều có địa chỉ: Tổ dân phố P, phường M, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

- Cháu Đặng Ngọc B, sinh ngày 23/12/2016

Đại diện theo pháp luật của cháu B:

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979

Đều có HKTT: Tổ dân phố P, phường M, thị xã M, tỉnh Hưng Yên

Đều có địa chỉ: Tổ dân phố V, phường M, thị xã M, tỉnh Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 136 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 73; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Xuân A.

2/. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quA hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Xuân A thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Xuân A xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Đặng Huyền A, sinh ngày 03/11/2013 và cháu Đặng Ngọc B, sinh ngày 23/12/2016.

Chị H, anh A thỏa thuận thống nhất giao cháu Huyền A cho anh A chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu Huyền A thành niên; giao cháu B cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu B thành niên.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H, anh A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Vì lợi ích của con chung, chị H, anh A có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Chị H, anh A có quyền thăm và chăm sóc con chung; không ai được cản trở chị H, anh A thực hiện quyền này.

Về tài sản, vay nợ, ruộng nông nghiệp, công sức: Chị H, anh A đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số 0004112 ngày 09/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M, trả lại chị H 150.000 đồng (Một trăm, năm mươi nghìn đồng).

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: ***Thẩm phán***

- Đương sự.
- VKSND thị xã M
- Chi cục T.H.A DS thị xã M.
- UBND phường M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Tuấn Trọng